TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HS-ST
Ngày : 05-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyệt;
2. Bà Đỗ Thị Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2019/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Cao Th**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 9 năm: 1984; tại: Lâm Đồng; NĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ X, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Minh Th (đã chết) và bà: Đinh Thị L; vợ: Mai Thị L, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2002; tiền sự: Ngày 20/11/2018 bị Công an thị trấn L, huyện Bảo Lâm xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPVPHC; tiền án: Ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, theo Bản án số 11/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2017, đến nay chưa được xóa án tích. Nhân thân: Ngày 03/07/2019 bị Tòa án nhân dân TP. B xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, theo Bản án số 77/2019/HSST. Tại thời điểm bị cáo phạm tội ngày 31/07/2019, Bản án nêu trên chưa có hiệu lực pháp luật. Bị tạm giam từ ngày 31/07/2019 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 31/07/2019 trong phòng ngủ của Trần Cao Th, tại hẻm số M đường L, tổ V, phường L, TP. B, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. B bắt quả tang Trần Cao Th tàng trữ trái phép trong túi quần soọc đang mặc trên người có 15 ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, kích thước 03cm, bên trong chứa các chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tại vị trí ghế gỗ sát giường trong phòng ngủ, Cơ quan điều tra thu giữ được 01 bịch nilon màu trắng có rãnh khép kín, vạch kẻ màu đỏ, bên trong có 18 ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, kích thước 03cm, chứa các chất dạng bột màu trắng nghi là ma túy; 01 cục giấy vệ sinh bên trong chứa 01 bọc nilon màu trắng, trên miệng có cột sợi dây thun, bên trong có 01 cục bột màu trắng kích thước (03 x 01)cm nghi là chất ma túy. Ngoài ra Cơ quan cảnh sát Điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK, bàn phím đỏ đen đã qua sử dụng kèm sim số 0394547510, số tiền 2.000.000 đồng và 01 gói nilon kích thước (07 x 09)cm có vạch kẻ ngang màu đỏ.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 13 giờ ngày 30/07/2019, Trần Cao Th đến khu vực phố B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch được 02 gói nilon chứa Heroin với giá 4.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau đó Th bỏ vào túi quần rồi đón xe khách đi về TP. B. Đến 22 giờ cùng ngày, Th về nhà thì gặp Phạm Trường S và để S ngủ tại đây. Đến 06 giờ 30 phút ngày 31/07/2019, S đi mua thức ăn nên Th lấy ma túy nêu trên phân nhỏ vào 33 đoạn ống hút nhựa màu trắng. Th bỏ 15 đoạn ống hút chứa ma túy vào túi quần sọc phía trước bên trái đang mặc trên người. Còn lại khoảng 18 đoạn ống hút chứa ma túy, Th bỏ vào 01 bịch nilon có rãnh khép kín, vạch đỏ, kích thước (07 x 09)cm, để trên ghế sát giường ngủ, cùng với 01 cuộn giấy vệ sinh có chứa 01 cục bột heroin kích thước (03 x 01)cm. Đến 10 giờ cùng ngày, S quay về, vào phòng Th xin heroin sử dụng. Cùng lúc này, M cũng đi qua cửa sau vào nhà bếp của Th ngồi chơi. Đến 10 giờ 15 phút cùng ngày, các đối tượng S, M đang ở nhà của Th thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Kết luận giám định số 1131 ngày 02/08/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu cục bột đựng trong 33 đoạn ống hút nhựa và 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,3727g, loại Heroine.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không có thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật.

Bản Cáo trạng số 98/CT-VKSBL ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Cao Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 31/07/2019 tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Trần Cao Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,3727g ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của Trần Cao Th là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Cao Th từ 06 đến 07 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 77/2019/HSST ngày 03/7/2019, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: 02 (hai) phong bì tang vật niêm phong sau giám định số: 1131/2019; 01 (một) gói ni lon kích thước 7cm x 9cm trên có vạch kẻ ngang màu đỏ xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu BUK bàn phím màu đỏ đen đã qua sử dụng kèm thẻ sim 0394547510 và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Cao Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 5,3727g Heroine để sử dụng. Do vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Xét bị cáo là người có nhân thân xấu, do vậy cần áp dụng một mức hình

phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định trong Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm xét xử bản án số 77/2019/HSST ngày 03/7/2019 đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) phong bì tang vật niêm phong sau giám định số: 1131/2019; 01 (một) gói ni lon kích thước 7cm x 9cm trên có vạch kẻ ngang màu đỏ xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu BUK bàn phím màu đỏ đen đã qua sử dụng kèm thẻ sim 0394547510 và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Cao Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Cao Th 07 (bảy) năm tù, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 77/2019/HSST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 31/07/2019.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì tang vật niêm phong sau giám định số: 1131/2019; 01 (một) gói ni lon kích thước 7cm x 9cm trên có vạch kẻ ngang màu đỏ. Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại di động hiệu BUK bàn phím màu đỏ đen đã qua sử dụng kèm thẻ sim 0394547510 và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B và Biên lai thu tiền số AA/2013/0000146 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

3/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP;
- Lưu hồ sơ.